

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2017/HSST
Ngày 25/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU - TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Giới.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Tuấn.

1. Ông Nguyễn Văn Bầy.

Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Duyên – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh:
Ông Hà Anh Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số 53/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2017/HSST ngày 14/9/2017, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Thị L** – Tên gọi khác: Liên

Sinh ngày 21/3/1983 – Tại: Thị xã Đ, tỉnh Q.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 10, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Q.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 5/12 - Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ và tên bố: Nguyễn Phi L – Sinh năm: 1957 (đã chết).

Họ và tên mẹ: Đỗ Thị T – Sinh năm: 1957.

Họ và tên bố nuôi: Bùi Đức L – Sinh năm: 1957.

Họ và tên mẹ nuôi: Nguyễn Thị B – Sinh năm: 1960.

Anh chị em ruột: Không.

Chồng: Nguyễn Hồng T – Sinh năm: 1968 (đã ly hôn).

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 17/4/2017, tạm giam đến ngày 17/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại tại nơi cư trú. - Có mặt.

2. Họ và tên: **Phan Thanh H** – Tên gọi khác: Hà.

Sinh ngày 07/10/1980 – Tại: thị xã Đ, tỉnh Q.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã B, thị xã Đ, tỉnh Q.

Quốc tịch: Việt Nam – Dân tộc: Kinh – Tôn Giáo: Không.

Trình độ văn hóa: Không biết chữ - Nghề nghiệp: Không.

Họ và tên bố: Phan Quốc H – Sinh năm: 1954.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M – Sinh năm: 1958.

Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất.

Họ và tên vợ: Trương Thị N – Sinh năm: 1978 (đã Ly hôn).

Con: Có 01 con, sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đầu thú ngày 09/7/2017, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều – Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thanh B** – Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 06/3/1986 – Tại: thị xã Đ, tỉnh Q

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Y xã Y thị xã Đ, tỉnh Q.

Quốc tịch: Việt Nam – Dân tộc: Kinh – Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 12/12 – Nghề nghiệp: Không.

Họ và tên bố: Nguyễn Xuân V (đã chết).

Họ và tên mẹ: Phạm Thị H – Sinh năm: 1965.

Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ: Nguyễn Thị Thu H – Sinh năm: 1992.

Con: Có 01 con, sinh năm 2010.

Tiền án: Ngày 06/02/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 42 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, chấp hành hình phạt xong ngày 27/4/2015.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 17/4/2017, bị tạm giam đến ngày 17/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại. – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2017, Bùi Thị L (tức Liên) mở quán cà phê Phương Liên ở khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Q. Đến đầu tháng 4/2017, do có nhiều khách đến uống cà phê và hỏi mua sâm nên L đã nảy sinh ý định tìm gái bán sâm để môi giới cho khách có nhu cầu mua sâm, để thu lời bất chính. Cũng khoảng thời gian này, chị Hoàng Thị N – sinh năm 1998 và chị Lương Thị M – sinh năm 1994, cùng trú tại B, xã P, huyện V, tỉnh Y, đến xin làm nhân viên bán cà phê, L đồng ý. Đồng thời L thỏa thuận với chị N và chị M đi bán sâm nếu khách có nhu cầu, giá mỗi lần mua sâm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), L giữ lại 80.000đ (tám mươi nghìn đồng) còn chị M và chị N được hưởng 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng). Do quen biết Phan Thanh H là nhân viên lễ tân nhà nghỉ Phương Chi 2, thuộc thôn X, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q, nên L đã thỏa thuận, thống nhất với H, khi khách mua sâm đến, giá mỗi lần mua sâm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), còn H thu được của người mua sâm nhiều hơn thì H sẽ hưởng phần chênh lệch đó.

Khoảng 14h ngày 17/4/2017, H sang quán Phương Chi 1, thuộc thôn X, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q gặp Nguyễn Thanh B (là nhân viên lễ tân nhà nghỉ Phương Chi 1) ngồi chơi nói chuyện. Khoảng 30 phút sau, có anh Trần Anh D – sinh năm

1996, trú tại tổ 1, khu 10, phường B, thành phố H đi cùng anh Nguyễn Tùng L – sinh năm 1993, trú tại tổ 82, khu 8, phường H, thành phố H, và anh Lê Việt A – sinh năm 1993, trú tại tổ 3, khu 1, phường G, thành phố H, đến nhà nghỉ Phương Chi 1 gặp Nguyễn Thanh B để hỏi mua dâm. Sau khi trao đổi anh D đưa cho B 03 (ba) tờ tiền loại polime mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), yêu cầu anh B gọi cho 02 gái bán dâm nhưng do không biết chỗ nào có gái bán dâm nên B nói với anh D là không làm được và bảo anh D giao dịch với H. Qua trao đổi, H đồng ý và cầm số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), đồng thời nói với anh D giá mỗi lần mua dâm là 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) thì anh D tiếp tục đưa cho H 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Sau khi nhận đủ số tiền, H gọi điện thoại cho L, yêu cầu L cho 02 gái bán dâm đến nhà nghỉ Phương Chi 1 để bán dâm cho khách, L đồng ý và bảo các chị M, N đi đến nhà nghỉ Phương Chi 1 để bán dâm cho khách. Tại nhà nghỉ Phương Chi 1, B đã đưa anh L vào phòng 101, anh D vào phòng 102 dãy nhà A2. Khoảng 10 phút sau, chị N và chị M đến, B đưa cho mỗi người 02 bao cao su hiệu Romax, bảo đi vào phòng 101, 102 để bán dâm, mục đích để thu 50.000đ (năm mươi nghìn đồng)/một phòng của khách đến mua bán dâm. Khi anh L và chị M cùng anh D và chị N đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp cùng Công an thị xã Đông Triều kiểm tra hành chính, phát hiện bắt giữ. Vật chứng thu giữ: Thu tại mỗi phòng 101, 102 một bao cao su đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Đông Triều đã bắt khẩn cấp Nguyễn Thanh B, Bùi Thị L; Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà nghỉ Phương Chi 1, thu giữ tại quầy lễ tân một vỏ hộp bao cao su nhãn hiệu Vip, 101 (một trăm lẻ một) bao cao su nhãn hiệu Romax, thu trên người của B 01 (một) điện thoại Nokia 1280, 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thanh B và khám xét quán cà phê Phương Liên của L thu giữ 01 (một) quyển sổ cá nhân nhãn hiệu Hải Tiến và 01 (một) điện thoại Iphone 6, 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Thị L.

Đối với Phan Thanh H, sau khi các đối tượng mua bán dâm bị bắt H cầm theo số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) rồi bỏ trốn. Ngày 09/7/2017, H tự nguyện đến Công an thị xã Đông Triều đầu thú và giao nộp số tiền thu lời bất chính cùng 01 (một) điện thoại Nokia 110i.

Quá trình điều tra, Bùi Thị L, Phan Thanh H và Nguyễn Thanh B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 52/KSĐT - HS ngày 06/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Bùi Thị L và Phan Thanh H về tội “*Môi giới mại dâm*” quy định tại điểm e – khoản 2 – Điều 255 – Bộ luật hình sự; Nguyễn Thanh B về tội “*Chứa mại dâm*” quy định tại Khoản 1 - Điều 254 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng: Điểm e - khoản 2 – điều 255; Điểm p, q – khoản 1, 2 – điều 46; Khoản 1, 2 – điều 60; Điều 20; Điều 53 – Bộ luật hình sự 1999; Khoản 3 – Điều 7, Điểm đ – khoản 2 – Điều 328 – Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt Bùi Thị L từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm)

năm, kể từ ngày tuyên án; Áp dụng: Điểm e – khoản 2 – Điều 255; Điểm p, k – khoản 1, 2 – Điều 46; Điều 20; Điều 53 – Bộ luật hình sự 1999; Khoản 3 – Điều 7; Điểm đ – khoản 2 – Điều 328 – Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt bị cáo Phan Thanh H từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù; Áp dụng: Khoản 1 – Điều 254; Điểm g – khoản 1 – Điều 48; Điểm p – khoản 1 – Điều 46 – Bộ luật hình sự 1999; Khoản 3 – Điều 7; Khoản 1 – Điều 327 – Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được khấu trừ đi thời gian đã tạm giữ từ 17/4/2017 đến 17/5/2017. Phạt bổ xung mỗi bị cáo từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 7.000.000 (bảy triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước; Tịch thu sung công quỹ 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) tiền thu lời bất chính thu giữ của Phan Thanh H; Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 thu giữ của Bùi Thị L và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 110i thu giữ của Phan Thanh H; Trả lại bị cáo Nguyễn Thanh B 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Bùi Thị L, Phan Thanh H và Nguyễn Thanh B không tranh luận gì thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên có sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Thị L (tức Liên), Phan Thanh H (tức Hà) và Nguyễn Thanh B có lời khai nhận hành vi phạm tội phù hợp quá trình điều tra. Lời khai của các bị cáo thể hiện:

Khoảng 14h 40' ngày 17/4/2017, tại nhà nghỉ Phương Chi 1, thuộc thôn X, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q, Bùi Thị L, Phan Thanh H đã có hành vi môi giới cho chị Hoàng Thị N và chị Lương Thị M bán dâm cho anh Trần Văn D và anh Nguyễn Tùng L, với giá 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng)/01 người/01 lượt, để thu lời bất chính; Nguyễn Thanh B là nhân viên lễ tân nhà nghỉ Phương Chi 1, biết D và L đến thuê phòng để mua dâm với chị N và chị M nhưng vẫn đồng ý cho thuê phòng để thu lời bất chính 50.000 đồng/01 phòng/01 lượt thì bị phát hiện bắt giữ.

Người làm chứng là anh Trần Bá S, anh Nguyễn Lê T và anh Lê Việt A, chị Nguyễn Thị T, anh Trần Anh D, anh Nguyễn Tùng L, chị Lương Thị M, chị Hoàng Thị N có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo về các tình tiết của vụ án.

Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, phù hợp Biên bản kiểm tra hành chính ngày 17/4/2017, Biên bản xác định hiện trường, Biên bản thu giữ vật chứng, Bản ảnh hiện trường, Ảnh vật chứng ngày 17/4/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Đông Triều lập, cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong quá trình điều tra.

Đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Bùi Thị L và Phan Thanh H phạm tội: “*Môi giới mại dâm*” quy định tại điểm e - khoản 2 - Điều 255 - Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “*Chứa mại dâm*” quy định tại khoản 1 – điều 254 – Bộ luật hình sự.

Điều 255 – Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào dụ dỗ hoặc dẫn dắt người mại dâm thì bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.

....

e) Đối với nhiều người....”

Điều 254 – Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ một năm đến bảy năm”....

Về khách thể: hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng.

Về chủ thể: Các bị cáo đều đủ năng lực chịu trách nhiệm pháp luật.

Về khách quan: Hai bị cáo L và H đã làm trung gian cho người mua dâm và người bán dâm để thu tiền mua bán dâm. Bị cáo B biết việc mua bán dâm nhưng đã cho thuê phòng để người mua dâm và người bán dâm thực hiện hành vi mua bán dâm nhằm mục đích thu tiền phòng nghỉ.

Về chủ quan: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng là khách thể quan trọng luôn được pháp luật đề cao bảo vệ. Các bị cáo đã làm trung gian và cho thuê phòng để người bán dâm và người mua dâm thực hiện hành vi mua bán dâm, để kiếm lời bất chính. Hành vi phạm tội của các bị cáo làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục truyền thống của dân tộc, gây tâm lý xấu trong quần chúng, gây mất an ninh trật tự xã hội ở địa phương. Do vậy, cần xử lý nghiêm, buộc các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng tính chất mức độ phạm tội, để giáo dục cải tạo, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Xét vai trò: Bùi Thị L khởi xướng hành vi phạm tội nên mức hình phạt phải cao hơn. Phan Thanh H và Nguyễn Thanh B là đồng phạm có vai trò thứ yếu nên mức hình phạt thấp hơn L.

Xét nhân thân các bị cáo: Bùi Thị L lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bản thân bị cáo đang có thai; Mặt khác Công an thị xã Đông Triều có công văn gửi Tòa án và Viện kiểm sát, xác nhận Bùi Thị L đã tích cực giúp Công an thị xã Đông Triều phá một vụ án nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm p, q - khoản 1, 2 - Điều 46 – Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Phan Thanh H, lần đầu phạm tội, tự nguyện ra đầu thú; Mù chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế, lạc hậu; Quá trình khai báo thành khẩn, ăn

năn hồi cải; Mặt khác bố bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương; nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm k, p – khoản 1, 2 – Điều 46 – Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh B, bản thân đã có một tiền án, mới chấp hành xong hình phạt, không lấy đó làm bài học, lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g – khoản 1 – Điều 48 – Bộ luật hình sự, cần xử phạt nghiêm; Tuy nhiên cũng xét quá trình khai báo thành khẩn, ăn năn hồi cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p – khoản 1 – Điều 46 – Bộ luật hình sự.

Mặt khác, khoản 3 – điều 7 – Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định: Kể từ ngày 01/7/2017, các tình tiết có lợi cho người phạm tội phải được áp dụng ngay, trước khi Bộ luật hình sự sửa đổi năm 2015 của Nước cộng H xã hội chủ nghĩa Việt nam có hiệu lực thi hành.

Điều 327 – Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.”...

Điều 328 – Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

....

đ) Đối với 02 người trở lên;

Đối chiếu với vụ án này, các bị cáo được áp dụng các điều khoản có lợi theo quy định của pháp luật, nên giảm nhẹ hình phạt cho cho các bị cáo. Xét Bùi Thị L là phụ nữ đang mang thai, tích cực giúp Cơ quan điều tra phá án nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội để cải tạo, cho bị cáo được hưởng án treo, quản L, giáo dục tại địa phương. Đối với Phan Thanh H và Nguyễn Thanh B cần cách ly khỏi cộng đồng một thời gian để giáo dục, cải tạo; Tuy nhiên xét Phan Thanh H lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt nên áp dụng Điều 47 – Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới khung hình phạt đã truy tố.

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ xung là phạt mỗi bị cáo một khoản tiền sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng và 101 (một trăm lẻ một) bao cao su hiệu ROMAX chưa sử dụng, 01 (một) vỏ bao cao su hiệu VIP, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Đông Triều đã tiêu hủy đúng quy định, nay không đề cập. Đối với 01 (một) thẻ căn cước công dân, 01 (một) quyền sở cá nhân hiệu Hải Tiến của Bùi Thị L và 01 (một) thẻ căn cước công dân của Nguyễn Thanh B, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu nên không đề cập. Về số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) thu giữ của Phan Thanh H là tiền thu lời bất chính, tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của Bùi Thị L và Phan Thanh H là phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước. Đối với 01 chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Thanh B không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với hành vi mua dâm, bán dâm của anh Trần Anh D, anh Nguyễn Tùng L, chị Lương Thị M và chị Hoàng Thị N, Công an thị xã Đông Triều đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không đề cập.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Bùi Thị L** (tức Liên) và **Phan Thanh H** (tức Hà) phạm tội: “*Môi giới mại dâm*”; Bị cáo **Nguyễn Thanh B** phạm tội: “*Chứa mại dâm*”.

Áp dụng: Điểm e – khoản 2, 4 – Điều 255; Điểm p, q – khoản 1, 2 - Điều 46; Khoản 1, 2 – Điều 60; Điều 20; Điều 53 – Bộ luật hình sự 1999; Khoản 3 – Điều 7; Điểm đ – khoản 2 – Điều 328 – Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Thị L** (tức Liên) 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Đ, tỉnh Q, quản L, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Phạt Bùi Thị L (tức Liên) 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi địa chỉ nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 – Điều 69 – Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng: Điểm e – khoản 2, 4 – Điều 255; Điểm k, p – khoản 1, 2 – Điều 46; Điều 47 – Bộ luật hình sự 1999; Khoản 3 – Điều 7; Điểm đ – khoản 2 – Điều 328 – Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Thanh H** (tức Hà) 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 09/7/2017.

Phạt Phan Thanh H 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1, 5 – Điều 254; Điểm g – khoản 1 – Điều 48; Điểm p – khoản 1 – Điều 46 – Điều 20, 53 Bộ luật hình sự 1999; Khoản 3 – Điều 7; Khoản 1 – Điều 327 – Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh B** 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi những ngày đã tạm giam từ 17/4/2017 đến 17/5/2017.

Phạt Nguyễn Thanh B 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng: Điểm a, b -khoản 1 – điều 41 – Bộ luật hình sự.

Điểm a, c -khoản 2 – điều 76 – Bộ luật tố tụng hình sự .

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) thu giữ của Phan Thanh H.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 6 thu giữ của Bùi Thị L và 01 (một) điện thoại hiệu Nokia 110i thu giữ của Phan Thanh H.

Trả lại Nguyễn Thanh B 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 50 ngày 07/9/2017 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều)

Căn cứ: Điều 99 - Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Bùi Thị L, Phan Thanh H và Nguyễn Thanh B mỗi người phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CA thị xã Đông Triều;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- THADS thị xã Đông Triều;
- Các bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường M;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Giới